

Quyết định của đàn ông muộn tở tham gia vào một môi trường phức tạp ở Biển Đông, ngay cả khi có nguy cơ kích động nước láng giềng không lạ của mình, cho thấy tầm quan trọng mà New Delhi đặt vào khu vực này cũng như các tuyến đường biển ở đây.



Các tranh chấp đang diễn ra tại Biển Đông được coi là một trong những xung đột khu vực lâu dài và phức tạp nhất ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Các tranh chấp liên quan đến Trung Quốc cùng với một số quốc gia trong khu vực và bao gồm các vấn đề như tuyên bố chủ quyền lãnh thổ chồng lấn và tiếp cận các nguồn tài nguyên quan trọng như năng lượng và thủy sản. Trong môi trường khó kiểm soát này, đàn ông đã và đang mở rộng tầm ảnh hưởng của mình thông qua việc thực hiện "Chính sách hàng động" của mình (LEP). Trung Quốc, nước đã nhiều năm cố gắng chi phối can thiệp gia tăng của New Delhi vào Biển Đông, đã không để tâm đến điều này. Quyết định của đàn ông muộn tở tham gia vào một môi trường phức tạp như vậy, ngay cả khi có nguy cơ kích động nước láng giềng không lạ của mình, cho thấy tầm quan trọng mà New Delhi đặt vào khu vực này cũng như các tuyến đường biển của nó.

Biển Đông nằm trong một khu vực có lợi ích chiến lược lớn đối với Ấn Độ. Về mặt địa lý, nó nối liền Ấn Độ Dương và biển Hoa Đông qua eo biển Malacca, là một trong những tuyến đường biển nhộn nhịp nhất trên thế giới. Đường thủy quan trọng này đóng vai trò như một đường huyết mạch kinh tế quan trọng cho quốc gia Nam Á này. Có đến 97% tổng khối lượng hàng hóa mỗi quốc tế của Ấn Độ là đi đường biển, trong đó một nửa đi qua eo biển nói trên. Ngoài ra, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Ấn Độ, với tổng kim ngạch thương mại trị giá 71 tỷ USD trong năm 2016-2017.

Năng lượng là một yếu tố khác mà Ấn Độ quan tâm ở Biển Đông. Năm 2015, Ấn Độ trở thành nước tiêu thụ dầu mỏ lớn thứ ba trên thế giới, với các chuyên gia trong ngành dự đoán mức tiêu thụ năng lượng của nước này sẽ tiếp tục tăng 4,2% mỗi năm. 80% tổng nhu cầu dầu mỏ của Ấn Độ là từ nhập khẩu nên nước này nỗ lực không ngừng săn tìm để đảm bảo các nguồn năng lượng mới khi nhu cầu trong nước tăng lên. Các trò chơi năng lượng tiềm năng ở Biển Đông đã thu hút được sự quan tâm của New Delhi. Trong năm 2013, Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) ước tính khu vực này có thể chứa tới 11 tỷ thùng dầu và 19.000 tỷ feet khối khí đốt dầu. Nhờ vậy, Ấn Độ đã và đang liên tục tham gia các dự án phát triển năng lượng ngoài khơi ở Biển Đông kể từ đầu những năm 1990, đầu thu các lô dầu khí mới và tiến hành thăm dò dầu mỏ trong khu vực này.

Tầm quan trọng kinh tế của khu vực này đã chuyển thành lợi ích an ninh quốc gia đối với New Delhi. Với một nửa hàng hóa đường biển của mình đi qua eo biển Malacca, bất kể sự bất ổn nào ở Biển Đông sẽ tác động tiêu cực đến các tuyến đường vận chuyển và gây ảnh hưởng đến kinh tế Ấn Độ. Tổng thể như vậy, nếu một sự cố nghiêm trọng nào xảy ra trong thù địch đến kiểm soát khu vực này, nó có thể đe dọa vị thế Ấn Độ tiếp cận tuyến đường biển sống còn này. Do đó sẽ tham gia của New Delhi vào Biển Đông tập trung vào ba mục tiêu. Thứ nhất, để đảm bảo hòa bình và ổn định trong khu vực và giữ cho các tuyến đường biển sống còn này luôn rộng mở; thứ hai, để duy trì quan hệ thân thiện với các cường quốc khu vực; và thứ ba, để đảm bảo rằng không có sự can thiệp bên ngoài hung hăng tiềm ẩn nào chi phối khu vực này.

Thông qua LEP, New Delhi đã theo đuổi các mục tiêu này bằng cách tìm kiếm tăng cường can dự với các quốc gia ASEAN. Bên cạnh tăng cường hợp tác kinh tế, hợp tác chiến lược đã được mở rộng thông qua các cuộc tập trận chung, các khoản tín dụng hào phóng, huấn luyện quân sự và bán vũ khí quân sự cho các nước trong khu vực. Hơn nữa, sự hiện diện mạnh mẽ các "tài sản" quân sự của Ấn Độ trong khu vực không chỉ để bảo vệ các tuyến đường biển này mà còn mang lại "nhận thức lãnh vực" và những phát triển tiềm năng của khu vực.

Sự can thiệp này cũng là để đối phó với tầm ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc trong khu vực. Mọi quan hệ của Việt Nam với người hàng xóm láng giềng là khó khăn và mong manh. Cả hai bên đều bị lôi kéo vào một cuộc tranh chấp biên giới kéo dài, từng dần dần một cuộc chiến tranh vào năm 1962 và cho đến ngày nay, Việt Nam là nguồn gốc của những đòi hỏi dần dần những cuộc khủng hoảng. Điều này đã duy trì cảm giác nghi ngờ và không tin tưởng giữa hai nước. Như cuộc đối đầu ở Doklam trong năm 2017 cho thấy cuộc xung đột giữa hai bên Việt Nam là một vấn đề chính trị sắc. Do đó, theo quan điểm của New Delhi, điều cần thiết là Biển Đông không trở thành một cái "hố của Trung Quốc".

Kiểm soát những tranh chấp lãnh thổ trong khu vực đòi hỏi phải có nhận thức ngoại giao khôn ngoan và cân bằng tinh tế của Việt Nam. Một mặt, quốc gia Nam Á này muốn duy trì quan hệ hữu nghị với các bên có tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông; mặt khác, nước này phải tránh gây kích động thái quá cho người láng giềng Trung Quốc của mình. Theo quan điểm của New Delhi, trong khi các hoạt động như thăm dò năng lượng và bán vũ khí cho khu vực sẽ bị Bắc Kinh phản ứng thì những việc như thăm dò trên biển khó có thể gây ra gì hơn ngoài một tuyên bố của Trung Quốc. Quan điểm về những tranh chấp lãnh thổ là Việt Nam khác. Trung Quốc đã nhiều lần miêu tả Biển Đông là một "lợi ích cốt lõi", cho thấy sẵn sàng sẽ dùng vũ lực để bảo vệ các tuyên bố của mình. Do đó, quan điểm của Việt Nam về Việt Nam này là một sự mềm dẻo có chủ ý - không thiên về bất kỳ bên nào mà thay vào đó ứng xử theo hàng hải và giải quyết hòa bình các tranh chấp theo luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển (UNCLOS). Về phán quyết của Tòa trọng tài liên quan tới tranh chấp ở Biển Đông giữa Philippines và Trung Quốc năm 2016, Việt Nam, không đứng về bên nào trong tranh chấp này, đã kêu gọi tất cả các bên tôn trọng và duy trì phán quyết của tòa án đưa ra trên UNCLOS.

Tuy nhiên, những diễn biến gần đây ở Biển Đông là nguồn cơn khiến New Delhi quan ngại. Trung Quốc, nước tuyên bố chủ quyền đối với 85% khu vực tranh chấp này, đã và đang xây dựng và quân sự hóa các cấu trúc mà nước này chỉ muốn hù dọa. Từ năm 2013 đến năm 2016, Trung Quốc được cho là đã xây dựng 7 hòn đảo và dựng các công sự quân sự gồm các sân bay, hệ thống radar và các công trình tên lửa trên các đảo chiếm hữu được của Việt Nam trong khu vực. Hơn nữa, các tàu của Trung Quốc trong khu vực này đã được biết là hành động hung hăng, quấy rối và đe dọa tàu của các quốc gia khác đi vào gần các đảo mà họ tuyên bố có chủ quyền. Đáp lại, những bên tuyên bố có chủ quyền ở Biển Đông khác cũng đã bắt đầu từng công khai những rủi ro đe dọa trên các hòn đảo của mình với các hệ thống như phòng tên lửa ven biển, sân bay và các hệ thống giám sát. Thay vì hòa bình, những hành động như vậy đã gây ra căng thẳng và làm mất ổn định khu vực.

Ngày càng M, tưng là bên đỡ xuýt mạnh mẽ về "tự do hàng hải" trong khu vực, đã giúp đỡ rất ít cho Đ. Trong năm đầu tiên nhậm chức, Tổng thống M Donald Trump đã không thể hiện sẵn sàng thách thức B Kinh về hành vi của họ Đ Bên Ông. Chính quyền mới dường như thiêu một chính sách rõ ràng đối với Bên Ông, thay vào đó là tập trung vào Triều Tiên. Tuy nhiên gần đây hơn, có những dấu hiệu cho thấy có thể có thay đổi. Vào cuối năm 2017, cuộc đối thoại an ninh bộ tứ tưng có trước đây - một quan hệ đối tác quốc phòng liên quan đến M, Nhật Bản, Đ và Úc - đã bắt đầu xuất hiện trở lại, cho thấy lo ngại ngày càng gia tăng đối với sự trở lại của Trung Quốc. Chiến lược quân sự của M được công bố gần đây cho thấy sự thay đổi trọng tâm đối với Trung Quốc và Nga. Mặc dù vẫn còn quá sớm để nói kế hoạch này sẽ được thực hiện tốt như thế nào trong chính quyền hiện nay nhưng M nhiều khả năng sẽ tìm kiếm các mối quan hệ gần gũi hơn với Đ Đ Bên Ông là một đối trọng với sự thăng trầm trong khu vực của Trung Quốc. Hơn nữa, nó cũng có thể báo hiệu sự quan tâm mới của Washington đến những hành vi của B Kinh Đ Bên Ông.

Tương lai nào cho Bên Ông? Quyết định của New Delhi mới đây mới chỉ có 10 lãnh đạo của các nước ASEAN (tham dự Hội nghị cấp cao kỷ niệm 25 năm thiết lập quan hệ đối tác đối thoại Đ Đ-ASEAN và dự lễ kỷ niệm Ngày Cộng hòa) cho thấy ý định của họ là thúc đẩy chính sách tưng cường quan hệ với khu vực. Chính sách của B Kinh Đ Bên Ông cũng dường như khó có thể thay đổi. Nước này đã làm lung lay quan điểm của các nước như Malaysia và Philippines, nhưng nước đã mìm mưng lập trường của mình và chọn tập trung vào hợp tác với gã khổng lồ châu Á này. Dù có hay không có M, Đ Đ vẫn phải tiếp tục tưng cường quan hệ với khu vực này và đóng một phần vai trò trong việc quản lý vùng biển khó kiểm soát này.

Byron Chong, nhà nghiên cứu chuyên về quan hệ Trung Quốc-Đ Đ và an ninh quốc tế tại châu Á thuộc Trung tâm về châu Á và Toàn cầu hóa, Trường chính sách công Lý Quang Diệu. Bài viết được đăng trên [Trung tâm về châu Á và Toàn cầu hóa](#)

Vấn Công (gt)